STT	MÃ CĂN Trên HĐMB	LOẠI CĂN	DIỆN TÍCH Tim tường	DIỆN TÍCH Thông thủy	HƯỚNG (Ban công)	VIEW	GIÁ BÁN CÔNG BỐ		CHIẾT KHẤU 2% (Theo CSBH)	GIÁ BÁN TRÊN HĐMB (Sau chiết khấu 2%)		
							GIÁ BÁN (Trước thuế)	GIÁ BÁN (Sau thuế)		GIÁ BÁN (Trước thuế)	THUẾ VAT	GIÁ BÁN (Sau thuế)
27	C.13.10	1+1PN	52.23	48.59	Đông Nam	Công viên trung tâm - KDC Lovera Park	1,462,516,004	**1,607,760,204**	32,155,204	1,433,284,000	142,321,000	**1,575,605,000**
28	C.13.12	2PN	65.58	61.09	Đông Nam	Công viên trung tâm - KDC Lovera Park	1,785,456,095	**1,962,735,204**	39,254,704	1,749,770,000	173,710,500	**1,923,480,500**
29	C.13.13	2PN	65.58	61.09	Đông Nam	Công viên trung tâm - KDC Lovera Park	1,767,690,788	**1,943,193,367**	38,863,867	1,732,360,000	171,969,500	**1,904,329,500**
30	C.13.16	2PN	65.43	60.79	Tây Bắc	Trung tâm Quận 5, Quận 8	1,714,813,353	**1,885,034,388**	37,700,688	1,680,540,000	166,793,700	**1,847,333,700**
31	C.13.17	2PN	61.17	56.47	Tây Bắc	Trung tâm Quận 5, Quận 8	1,592,950,729	**1,751,075,102**	35,021,502	1,561,113,000	154,940,600	**1,716,053,600**
32	D.08.01	1+1PN	52.07	48.41	Tây Nam	Sông Cần Giuộc - KDC Phong Phú 2	1,428,940,564	**1,570,831,020**	31,416,620	1,400,380,000	139,034,400	**1,539,414,400**
33	D.08.02	1+1PN	51.69	48.00	Tây Nam	Sông Cần Giuộc - KDC Phong Phú 2	1,437,777,456	**1,580,560,102**	31,611,202	1,409,040,000	139,908,900	**1,548,948,900**
34	D.08.03	2PN	72.04	67.46	Đông Bắc	Hồ bơi - Tiện tích nội khu - Quận 7	2,059,913,848	**2,264,506,633**	45,290,133	2,018,741,000	200,475,500	**2,219,216,500**
35	D.08.04	2PN	65.58	61.09	Đông Bắc	Hồ bơi - Tiện tích nội khu - Quận 7	1,829,871,401	**2,011,592,041**	40,231,841	1,793,297,000	178,063,200	**1,971,360,200**
36	D.08.05	2PN	65.58	61.09	Đông Bắc	Hồ bơi - Tiện tích nội khu - Quận 7	1,838,754,054	**2,021,362,959**	40,427,259	1,802,002,000	178,933,700	**1,980,935,700**
37	D.08.06	2PN	72.04	67.46	Đông Bắc	Hồ bơi - Tiện tích nội khu - Quận 7	2,059,913,848	**2,264,506,633**	45,290,133	2,018,741,000	200,475,500	**2,219,216,500**
38	D.08.07	2PN	69.97	65.02	Đông Nam	Tiện ích nội khu	1,947,589,276	**2,141,000,204**	42,820,004	1,908,662,000	189,518,200	**2,098,180,200**
39	D.08.08	2PN	70.00	65.25	Đông Nam	Tiện ích nội khu	1,954,478,983	**2,148,574,082**	42,971,482	1,915,414,000	190,188,600	**2,105,602,600**
40	D.08.09	2PN	53.78	49.47	Đông Nam	Tiện ích nội khu	1,467,422,809	**1,613,139,490**	32,262,790	1,438,093,000	142,783,700	**1,580,876,700**
41	D.08.10	2PN	53.63	49.50	Đông Bắc	Tiện ích nội khu	1,446,719,737	**1,590,365,510**	31,807,310	1,417,804,000	140,754,200	**1,558,558,200**
42	D.08.11	1+1PN	52.85	48.98	Đông Bắc	Hồ bơi - Tiện ích nội khu	1,509,864,835	**1,659,835,918**	33,196,718	1,479,686,000	146,953,200	**1,626,639,200**
43	D.08.12	2PN	65.40	60.69	Tây Nam	Sông Cần Giuộc - KDC Phong Phú 2	1,773,765,432	**1,949,883,776**	38,997,676	1,738,313,000	172,573,100	**1,910,886,100**
44	D.08.13	2PN	65.58	61.10	Tây Nam	Sông Cần Giuộc - KDC Phong Phú 2	1,767,979,560	**1,943,510,816**	38,870,216	1,732,643,000	171,997,600	**1,904,640,600**
45	D.08.14	2PN	65.63	60.85	Tây Nam	Sông Cần Giuộc - KDC Phong Phú 2	1,778,441,902	**1,955,024,592**	39,100,492	1,742,896,000	173,028,100	**1,915,924,100**
46	D.08.15	2PN	70.83	66.32	Tây Bắc	Trung tâm Quận 5, Quận 8	1,967,241,839	**2,162,591,122**	43,251,822	1,927,922,000	191,417,300	**2,119,339,300**
47	D.08.16	2PN	65.58	61.09	Tây Bắc	Trung tâm Quận 5, Quận 8	1,785,456,095	**1,962,735,204**	39,254,704	1,749,770,000	173,710,500	**1,923,480,500**
48	D.08.17	2PN	65.63	61.13	Tây Bắc	Trung tâm Quận 5, Quận 8	1,786,625,468	**1,964,020,714**	39,280,414	1,750,916,000	173,824,300	**1,924,740,300**
49	D.08.18	2PN	53.45	49.45	Tây Bắc	Tiện ích nội khu	1,423,687,102	**1,565,030,612**	31,300,612	1,395,232,000	138,498,000	**1,533,730,000**
50	D.16.07	2PN	69.97	65.02	Đông Nam	Tiện ích nội khu	1,994,861,725	**2,192,999,898**	43,859,998	1,954,989,000	194,150,900	**2,149,139,900**

*** Lưu ý:

- TỔNG GIÁ BÁN nêu trên đã bao gồm VAT, chưa bao gồm Phí quản lý, Quỹ bảo trì và các khoản phí, lệ phí khác theo quy định của Pháp luật.
- Diện tích thể hiện trên HĐMB và Giấy chứng nhận quyền sở hữu căn hộ là Diện tích Thông thủy

Trên đây là toàn bộ thông tin Công ty Khang Phúc thông báo đến Quý Khách hàng và Đại lý phân phối để có cơ sở thực hiện khi ký HĐMB.

PHÒNG KINH DOANH CHỦ ĐẦU TƯ

STT	MÃ CĂN Trên HĐMB	LOẠI CĂN	DIỆN TÍCH Tim tường	DIỆN TÍCH Thông thủy	HƯỚNG (Ban công)	VIEW	GIÁ BÁN CÔNG BỐ		CHIẾT KHẤU 2% (Theo CSBH)	GIÁ BÁN TRÊN HĐMB (Sau chiết khấu 2%)		
							GIÁ BÁN (Trước thuế)	GIÁ BÁN (Sau thuế)		GIÁ BÁN (Trước thuế)	THUẾ VAT	GIÁ BÁN (Sau thuế)
31	D.14.01	1+1PN	52.07	48.41	Tây Nam	Sông Cần Giuộc - KDC Phong Phú 2	1,428,940,564	**1,570,831,020**	31,416,620	1,400,380,000	139,034,400	**1,539,414,400**
32	D.14.02	1+1PN	51.69	48.00	Tây Nam	Sông Cần Giuộc - KDC Phong Phú 2	1,437,777,456	**1,580,560,102**	31,611,202	1,409,040,000	139,908,900	**1,548,948,900**
33	D.14.03	2PN	72.04	67.46	Đông Bắc	Hồ bơi - Tiện tích nội khu - Quận 7	2,040,294,460	**2,242,925,306**	44,858,506	1,999,514,000	198,552,800	**2,198,066,800**
34	D.14.04	2PN	65.58	61.09	Đông Bắc	Hồ bơi - Tiện tích nội khu - Quận 7	1,812,105,074	**1,992,049,082**	39,840,982	1,775,886,000	176,322,100	**1,952,208,100**
35	D.14.05	2PN	65.58	61.09	Đông Bắc	Hồ bơi - Tiện tích nội khu - Quận 7	1,820,988,748	**2,001,821,122**	40,036,422	1,784,592,000	177,192,700	**1,961,784,700**
36	D.14.06	2PN	72.04	67.46	Đông Bắc	Hồ bơi - Tiện tích nội khu - Quận 7	2,040,294,460	**2,242,925,306**	44,858,506	1,999,514,000	198,552,800	**2,198,066,800**
37	D.14.07	2PN	69.97	65.02	Đông Nam	Tiện ích nội khu	1,938,135,195	**2,130,600,714**	42,612,014	1,899,397,000	188,591,700	**2,087,988,700**
38	D.14.08	2PN	70.00	65.25	Đông Nam	Tiện ích nội khu	1,944,991,228	**2,138,137,551**	42,762,751	1,906,116,000	189,258,800	**2,095,374,800**
39	D.14.09	2PN	53.78	49.47	Đông Nam	Tiện ích nội khu	1,460,228,931	**1,605,226,224**	32,104,524	1,431,043,000	142,078,700	**1,573,121,700**
40	D.14.10	2PN	53.63	49.50	Đông Bắc	Tiện ích nội khu	1,439,521,777	**1,582,447,755**	31,648,955	1,410,750,000	140,048,800	**1,550,798,800**
41	D.14.11	1+1PN	52.85	48.98	Đông Bắc	Hồ bơi - Tiện ích nội khu	1,495,620,957	**1,644,167,653**	32,883,353	1,465,727,000	145,557,300	**1,611,284,300**
42	D.14.12	2PN	65.40	60.69	Tây Nam	Sông Cần Giuộc - KDC Phong Phú 2	1,773,765,432	**1,949,883,776**	38,997,676	1,738,313,000	172,573,100	**1,910,886,100**
43	D.14.13	2PN	65.58	61.10	Tây Nam	Sông Cần Giuộc - KDC Phong Phú 2	1,767,979,560	**1,943,510,816**	38,870,216	1,732,643,000	171,997,600	**1,904,640,600**
44	D.14.14	2PN	65.63	60.85	Tây Nam	Sông Cần Giuộc - KDC Phong Phú 2	1,778,441,902	**1,955,024,592**	39,100,492	1,742,896,000	173,028,100	**1,915,924,100**
45	D.14.15	2PN	70.83	66.32	Tây Bắc	Trung tâm Quận 5, Quận 8	1,957,598,981	**2,151,983,980**	43,039,680	1,918,472,000	190,472,300	**2,108,944,300**
46	D.14.16	2PN	65.58	61.09	Tây Bắc	Trung tâm Quận 5, Quận 8	1,776,573,442	**1,952,964,286**	39,059,286	1,741,065,000	172,840,000	**1,913,905,000**
47	D.14.17	2PN	65.63	61.13	Tây Bắc	Trung tâm Quận 5, Quận 8	1,777,736,692	**1,954,243,061**	39,084,861	1,742,205,000	172,953,200	**1,915,158,200**
48	D.14.18	2PN	53.45	49.45	Tây Bắc	Tiện ích nội khu	1,416,496,286	**1,557,120,714**	31,142,414	1,388,185,000	137,793,300	**1,525,978,300**
49	D.16.10	2PN	65.63	60.85	Tây nam	Sông Cần Giuộc - KDC Phong Phú 2	1,831,530,677	**2,013,422,245**	40,268,445	1,794,923,000	178,230,800	**1,973,153,800**
50	D.16.11	2PN	70.83	66.32	Tây Bắc	Trung tâm Quận 5, Quận 8	2,015,459,186	**2,215,630,204**	44,312,604	1,975,175,000	196,142,600	**2,171,317,600**

***** Lưu ý:**

- TỔNG GIÁ BÁN nêu trên đã bao gồm VAT, chưa bao gồm Phí quản lý, Quỹ bảo trì và các khoản phí, lệ phí khác theo quy định của Pháp luật.
- Diện tích thể hiện trên HĐMB và Giấy chứng nhận quyền sở hữu căn hộ là Diện tích Thông thủy

Trên đây là toàn bộ thông tin Công ty Khang Phúc thông báo đến Quý Khách hàng và Đại lý phân phối để có cơ sở thực hiện khi ký HĐMB.

PHÒNG KINH DOANH CHỦ ĐẦU TƯ

20/10/2019

Quách Hoa Thiên Triều

LOVERA VISTA

CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ KINH DOANH NHÀ KHANG PHÚC
550 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP HCM
TP HCM, Ngày Tháng Năm 2019

BẢNG GIÁ CÔNG BỐ DỰ ÁN LOVERA VISTA - ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI KEYLAND

(Áp dụng trong ngày mở bán đợt 1 20/10/2019)

STT	MÃ CĂN Trên HĐMB	LOẠI CĂN	DIỆN TÍCH Tim tường	DIỆN TÍCH Thông thủy	HƯỚNG (Ban công)	VIEW	GIÁ BÁN CÔNG BỐ		CHIẾT KHẤU 2% (Theo CSBH)	GIÁ BÁN TRÊN HĐMB (Sau chiết khấu 2%)		
							GIÁ BÁN (Trước thuế)	GIÁ BÁN (Sau thuế)		GIÁ BÁN (Trước thuế)	THUẾ VAT	GIÁ BÁN (Sau thuế)
1	C.06.16	2PN	65.43	60.79	Tây Bắc	Trung tâm Quận 5, Quận 8	1,759,009,271	1,933,649,898	38,672,998	1,723,852,000	171,124,900	1,894,976,900
2	C.06.17	2PN	61.17	56.47	Tây Bắc	Trung tâm Quận 5, Quận 8	1,617,584,403	1,778,172,143	35,563,443	1,585,254,000	157,354,700	1,742,608,700
3	C.06.18	2PN	65.61	60.86	Tây Nam	Sông Cần Giuộc - KDC Phong Phú 2	1,761,034,755	1,935,876,531	38,717,531	1,725,837,000	171,322,000	1,897,159,000
4	C.06.20	1+1PN	52.85	49.03	Đông Bắc	Hồ bơi - Tiện ích nội khu	1,497,147,468	1,645,845,714	32,916,914	1,467,223,000	145,705,800	1,612,928,800
5	C.08.15	3PN	82.80	77.58	Tây Bắc	Trung tâm Quận 5, Quận 8	2,278,684,445	2,504,944,490	50,098,890	2,233,140,000	221,705,600	2,454,845,600
6	C.13.04	3PN	82.80	77.58	Tây Bắc	Hồ bơi - Tiện ích nội khu	2,188,438,527	2,405,673,980	48,113,480	2,144,699,000	212,861,500	2,357,560,500
7	C.13.18	2PN	65.61	60.86	Tây Nam	Sông Cần Giuộc - KDC Phong Phú 2	1,725,636,796	1,896,938,776	37,938,776	1,691,147,000	167,853,000	1,859,000,000
8	C.13.19	2PN	65.40	60.69	Tây Nam	Sông Cần Giuộc - KDC Phong Phú 2	1,720,816,453	1,891,639,898	37,832,798	1,686,423,000	167,384,100	1,853,807,100
9	C.13.21	2PN	58.21	53.75	Đông Bắc	Hồ bơi - Tiện ích nội khu	1,547,485,449	1,701,119,694	34,022,394	1,516,556,000	150,541,300	1,667,097,300
10	C.17.01	2PN	60.00	55.29	Tây Bắc	Hồ bơi - Tiện ích nội khu	1,632,020,570	1,794,076,327	35,881,527	1,599,401,000	158,793,800	1,758,194,800
11	C.17.02	2PN	65.51	60.89	Tây Bắc	Hồ bơi - Tiện ích nội khu	1,806,172,497	1,985,527,347	39,710,547	1,770,072,000	175,744,800	1,945,816,800
12	C.17.03	2PN	65.58	61.12	Tây Bắc	Hồ bơi - Tiện ích nội khu	1,812,994,859	1,993,027,245	39,860,545	1,776,758,000	176,408,700	1,953,166,700
13	C.17.04	3PN	82.80	77.58	Tây Bắc	Hồ bơi - Tiện ích nội khu	2,289,965,058	2,517,353,163	50,347,063	2,244,195,000	222,811,100	2,467,006,100
14	C.17.05	3PN	82.80	77.97	Đông Nam	Công viên trung tâm - KDC Lovera Park	2,392,177,152	2,629,778,367	52,595,567	2,344,363,000	232,819,800	2,577,182,800
15	C.17.06	2PN	65.58	61.09	Đông Nam	Công viên trung tâm - KDC Lovera Park	1,865,403,033	2,050,676,837	41,013,537	1,828,118,000	181,545,300	2,009,663,300
16	C.17.07	2PN	65.58	61.09	Đông Nam	Công viên trung tâm - KDC Lovera Park	1,865,403,033	2,050,676,837	41,013,537	1,828,118,000	181,545,300	2,009,663,300
17	C.17.08	2PN	65.60	61.08	Đông Nam	Công viên trung tâm - KDC Lovera Park	1,865,097,935	2,050,341,429	41,006,829	1,827,819,000	181,515,600	2,009,334,600
18	C.17.09	1+1PN	52.23	48.59	Đông Nam	Công viên trung tâm - KDC Lovera Park	1,526,103,759	1,677,706,735	33,554,135	1,495,600,000	148,552,600	1,644,152,600
19	C.17.10	1+1PN	52.23	48.59	Đông Nam	Công viên trung tâm - KDC Lovera Park	1,526,103,759	1,677,706,735	33,554,135	1,495,600,000	148,552,600	1,644,152,600
20	C.17.11	2PN	65.60	61.08	Đông Nam	Công viên trung tâm - KDC Lovera Park	1,865,097,935	2,050,341,429	41,006,829	1,827,819,000	181,515,600	2,009,334,600
21	C.17.12	2PN	65.58	61.09	Đông Nam	Công viên trung tâm - KDC Lovera Park	1,865,403,033	2,050,676,837	41,013,537	1,828,118,000	181,545,300	2,009,663,300
22	C.17.13	2PN	65.58	61.09	Đông Nam	Công viên trung tâm - KDC Lovera Park	1,847,637,727	2,031,135,000	40,622,700	1,810,708,000	179,804,300	1,990,512,300
23	C.17.14	3PN	82.80	77.97	Đông Nam	Công viên trung tâm - KDC Lovera Park	2,392,177,152	2,629,778,367	52,595,567	2,344,363,000	232,819,800	2,577,182,800
24	C.17.15	3PN	82.80	77.58	Tây Bắc	Trung tâm Quận 5, Quận 8	2,301,246,690	2,529,762,959	50,595,259	2,255,251,000	223,916,700	2,479,167,700
25	C.17.16	2PN	65.43	60.79	Tây Bắc	Trung tâm Quận 5, Quận 8	1,794,367,434	1,972,543,878	39,450,878	1,758,503,000	174,590,000	1,933,093,000
26	C.17.17	2PN	61.17	56.47	Tây Bắc	Trung tâm Quận 5, Quận 8	1,666,851,750	1,832,366,224	36,647,324	1,633,536,000	162,182,900	1,795,718,900
27	D.04.03	2PN	72.04	67.46	Đông Bắc	Hồ bơi - Tiện tích nội khu - Quận 7	2,010,866,909	2,210,555,000	44,211,100	1,970,675,000	195,668,900	2,166,343,900
28	D.04.04	2PN	65.58	61.09	Đông Bắc	Hồ bơi - Tiện tích nội khu - Quận 7	1,785,456,095	1,962,735,204	39,254,704	1,749,770,000	173,710,500	1,923,480,500
29	D.04.05	2PN	65.58	61.09	Đông Bắc	Hồ bơi - Tiện tích nội khu - Quận 7	1,794,339,768	1,972,507,245	39,450,145	1,758,476,000	174,581,100	1,933,057,100
30	D.13.01	1+1PN	52.07	48.41	Tây Nam	Sông Cần Giuộc - KDC Phong Phú 2	1,386,705,870	1,524,372,857	30,487,457	1,358,990,000	134,895,400	1,493,885,400

STT	MÃ CĂN Trên HĐMB	LOẠI CĂN	DIỆN TÍCH Tim tường	DIỆN TÍCH Thông thủy	HƯỚNG (Ban công)	VIEW	GIÁ BÁN CÔNG BỐ		CHIẾT KHẤU 2% (Theo CSBH)	GIÁ BÁN TRÊN HĐMB (Sau chiết khấu 2%)		
							GIÁ BÁN (Trước thuế)	GIÁ BÁN (Sau thuế)		GIÁ BÁN (Trước thuế)	THUẾ VAT	GIÁ BÁN (Sau thuế)
29	D.06.01	1+1PN	52.07	48.41	Tây Nam	Sông Cần Giuộc - KDC Phong Phú 2	1,414,861,993	**1,555,344,592**	31,106,892	1,386,583,000	137,654,700	**1,524,237,700**
30	D.06.02	1+1PN	51.69	48.00	Tây Nam	Sông Cần Giuộc - KDC Phong Phú 2	1,423,818,273	**1,565,205,000**	31,304,100	1,395,360,000	138,540,900	**1,533,900,900**
31	D.06.03	2PN	72.04	67.46	Đông Bắc	Hồ bơi - Tiện tích nội khu - Quận 7	2,040,294,460	**2,242,925,306**	44,858,506	1,999,514,000	198,552,800	**2,198,066,800**
32	D.06.04	2PN	65.58	61.09	Đông Bắc	Hồ bơi - Tiện tích nội khu - Quận 7	1,812,105,074	**1,992,049,082**	39,840,982	1,775,886,000	176,322,100	**1,952,208,100**
33	D.06.05	2PN	65.58	61.09	Đông Bắc	Hồ bơi - Tiện tích nội khu - Quận 7	1,820,988,748	**2,001,821,122**	40,036,422	1,784,592,000	177,192,700	**1,961,784,700**
34	D.06.06	2PN	72.04	67.46	Đông Bắc	Hồ bơi - Tiện tích nội khu - Quận 7	2,040,294,460	**2,242,925,306**	44,858,506	1,999,514,000	198,552,800	**2,198,066,800**
35	D.06.07	2PN	69.97	65.02	Đông Nam	Tiện ích nội khu	1,928,680,093	**2,120,200,102**	42,404,002	1,890,131,000	187,665,100	**2,077,796,100**
36	D.06.08	2PN	70.00	65.25	Đông Nam	Tiện ích nội khu	1,935,503,473	**2,127,701,020**	42,554,020	1,896,818,000	188,329,000	**2,085,147,000**
37	D.06.09	2PN	53.78	49.47	Đông Nam	Tiện ích nội khu	1,453,036,074	**1,597,314,082**	31,946,282	1,423,994,000	141,373,800	**1,565,367,800**
38	D.06.10	2PN	53.63	49.50	Đông Bắc	Tiện ích nội khu	1,432,323,818	**1,574,530,000**	31,490,600	1,403,696,000	139,343,400	**1,543,039,400**
39	D.06.11	1+1PN	52.85	48.98	Đông Bắc	Hồ bơi - Tiện ích nội khu	1,495,620,957	**1,644,167,653**	32,883,353	1,465,727,000	145,557,300	**1,611,284,300**
40	D.06.12	2PN	65.40	60.69	Tây Nam	Sông Cần Giuộc - KDC Phong Phú 2	1,756,116,453	**1,930,469,898**	38,609,398	1,721,017,000	170,843,500	**1,891,860,500**
41	D.06.13	2PN	65.58	61.10	Tây Nam	Sông Cần Giuộc - KDC Phong Phú 2	1,750,211,193	**1,923,965,612**	38,479,312	1,715,230,000	170,256,300	**1,885,486,300**
42	D.06.14	2PN	65.63	60.85	Tây Nam	Sông Cần Giuộc - KDC Phong Phú 2	1,760,745,983	**1,935,559,082**	38,711,182	1,725,554,000	171,293,900	**1,896,847,900**
43	D.06.15	2PN	70.83	66.32	Tây Bắc	Trung tâm Quận 5, Quận 8	1,947,955,104	**2,141,375,714**	42,827,514	1,909,021,000	189,527,200	**2,098,548,200**
44	D.06.16	2PN	65.58	61.09	Tây Bắc	Trung tâm Quận 5, Quận 8	1,767,690,788	**1,943,193,367**	38,863,867	1,732,360,000	171,969,500	**1,904,329,500**
45	D.06.17	2PN	65.63	61.13	Tây Bắc	Trung tâm Quận 5, Quận 8	1,768,847,917	**1,944,465,408**	38,889,308	1,733,494,000	172,082,100	**1,905,576,100**
46	D.06.18	2PN	53.45	49.45	Tây Bắc	Tiện ích nội khu	1,409,306,490	**1,549,211,939**	30,984,239	1,381,139,000	137,088,700	**1,518,227,700**
47	D.13.11	1+1PN	52.85	48.98	Đông Bắc	Hồ bơi - Tiện ích nội khu	1,452,888,304	**1,597,161,735**	31,943,235	1,423,849,000	141,369,500	**1,565,218,500**
48	D.13.18	2PN	53.45	49.45	Tây Bắc	Tiện ích nội khu	1,387,735,061	**1,525,483,367**	30,509,667	1,359,999,000	134,974,700	**1,494,973,700**
49	D.16.13	2PN	65.63	61.13	Tây Bắc	Trung tâm Quận 5, Quận 8	1,813,291,794	**1,993,353,673**	39,867,073	1,777,049,000	176,437,600	**1,953,486,600**
50	D.16.14	2PN	53.45	49.45	Tây Bắc	Tiện ích nội khu	1,459,639,143	**1,604,577,857**	32,091,557	1,430,465,000	142,021,300	**1,572,486,300**

***** Lưu ý:**

- TỔNG GIÁ BÁN nêu trên đã bao gồm VAT, chưa bao gồm Phí quản lý, Quỹ bảo trì và các khoản phí, lệ phí khác theo quy định của Pháp luật.
- Diện tích thể hiện trên HĐMB và Giấy chứng nhận quyền sở hữu căn hộ là Diện tích Thông thủy

Trên đây là toàn bộ thông tin Công ty Khang Phúc thông báo đến Quý Khách hàng và Đại lý phân phối để có cơ sở thực hiện khi ký HĐMB.

PHÒNG KINH DOANH CHỦ ĐẦU TƯ

20/10/2019

Quách Hoa Thiên Triều

LOVERA VISTA

CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ KINH DOANH NHÀ KHANG PHÚC
550 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP HCM
TP HCM, Ngày Tháng Năm 2019

BẢNG GIÁ CÔNG BỐ DỰ ÁN LOVERA VISTA - ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI MLAND

(Áp dụng trong ngày mở bán đợt 1 20/10/2019)

STT	MÃ CĂN Trên HĐMB	LOẠI CĂN	DIỆN TÍCH Tim tường	DIỆN TÍCH Thông thủy	HƯỚNG (Ban công)	VIEW	GIÁ BÁN CÔNG BỐ		CHIẾT KHẤU 2% (Theo CSBH)	GIÁ BÁN TRÊN HĐMB (Sau chiết khấu 2%)		
							GIÁ BÁN (Trước thuế)	GIÁ BÁN (Sau thuế)		GIÁ BÁN (Trước thuế)	THUẾ VAT	GIÁ BÁN (Sau thuế)
1	C.04.05	3PN	82.80	77.97	Đông Nam	Công viên trung tâm - KDC Lovera Park	2,312,814,907	**2,542,479,898**	50,849,598	2,266,588,000	225,042,300	**2,491,630,300**
2	C.06.15	3PN	82.80	77.58	Tây Bắc	Trung tâm Quận 5, Quận 8	2,256,123,221	**2,480,127,143**	49,602,543	2,211,030,000	219,494,600	**2,430,524,600**
3	C.12.01	2PN	60.00	55.29	Tây Bắc	Hồ bơi - Tiện ích nội khu	1,603,078,733	**1,762,240,306**	35,244,806	1,571,038,000	155,957,500	**1,726,995,500**
4	C.12.02	2PN	65.51	60.89	Tây Bắc	Hồ bơi - Tiện ích nội khu	1,800,860,252	**1,979,683,878**	39,593,678	1,764,866,000	175,224,200	**1,940,090,200**
5	C.12.03	2PN	65.58	61.12	Tây Bắc	Hồ bơi - Tiện ích nội khu	1,807,663,226	**1,987,162,449**	39,743,249	1,771,533,000	175,886,200	**1,947,419,200**
6	C.12.04	3PN	82.80	77.58	Tây Bắc	Hồ bơi - Tiện ích nội khu	2,283,196,690	**2,509,907,959**	50,198,159	2,237,562,000	222,147,800	**2,459,709,800**
7	C.12.05	3PN	82.80	77.97	Đông Nam	Công viên trung tâm - KDC Lovera Park	2,374,037,356	**2,609,824,592**	52,196,492	2,326,586,000	231,042,100	**2,557,628,100**
8	C.12.06	2PN	65.58	61.09	Đông Nam	Công viên trung tâm - KDC Lovera Park	1,851,190,788	**2,035,043,367**	40,700,867	1,814,190,000	180,152,500	**1,994,342,500**
9	C.12.07	2PN	65.58	61.09	Đông Nam	Công viên trung tâm - KDC Lovera Park	1,851,190,788	**2,035,043,367**	40,700,867	1,814,190,000	180,152,500	**1,994,342,500**
10	C.12.08	2PN	65.60	61.08	Đông Nam	Công viên trung tâm - KDC Lovera Park	1,850,887,731	**2,034,710,204**	40,694,204	1,813,893,000	180,123,000	**1,994,016,000**
11	C.12.09	1+1PN	52.23	48.59	Đông Nam	Công viên trung tâm - KDC Lovera Park	1,514,799,677	**1,665,272,245**	33,305,445	1,484,522,000	147,444,800	**1,631,966,800**
12	C.12.10	1+1PN	52.23	48.59	Đông Nam	Công viên trung tâm - KDC Lovera Park	1,514,799,677	**1,665,272,245**	33,305,445	1,484,522,000	147,444,800	**1,631,966,800**
13	C.14.11	2PN	65.60	61.08	Đông Nam	Công viên trung tâm - KDC Lovera Park	1,838,453,037	**2,021,032,041**	40,420,641	1,801,707,000	178,904,400	**1,980,611,400**
14	C.14.12	2PN	65.58	61.09	Đông Nam	Công viên trung tâm - KDC Lovera Park	1,838,754,054	**2,021,362,959**	40,427,259	1,802,002,000	178,933,700	**1,980,935,700**
15	C.14.13	2PN	65.58	61.09	Đông Nam	Công viên trung tâm - KDC Lovera Park	1,820,988,748	**2,001,821,122**	40,036,422	1,784,592,000	177,192,700	**1,961,784,700**
16	C.14.14	3PN	82.80	77.97	Đông Nam	Công viên trung tâm - KDC Lovera Park	2,358,164,907	**2,592,364,898**	51,847,298	2,311,031,000	229,486,600	**2,540,517,600**
17	C.14.15	3PN	82.80	77.58	Tây Bắc	Trung tâm Quận 5, Quận 8	2,267,403,833	**2,492,535,816**	49,850,716	2,222,085,000	220,600,100	**2,442,685,100**
18	C.14.16	2PN	65.43	60.79	Tây Bắc	Trung tâm Quận 5, Quận 8	1,767,849,067	**1,943,373,673**	38,867,473	1,732,515,000	171,991,200	**1,904,506,200**
19	C.14.17	2PN	61.17	56.47	Tây Bắc	Trung tâm Quận 5, Quận 8	1,625,795,627	**1,787,204,490**	35,744,090	1,593,301,000	158,159,400	**1,751,460,400**
20	C.14.18	2PN	65.61	60.86	Tây Nam	Sông Cần Giuộc - KDC Phong Phú 2	1,778,734,755	**1,955,346,531**	39,106,931	1,743,183,000	173,056,600	**1,916,239,600**
21	C.14.19	2PN	65.40	60.69	Tây Nam	Sông Cần Giuộc - KDC Phong Phú 2	1,773,765,432	**1,949,883,776**	38,997,676	1,738,313,000	172,573,100	**1,910,886,100**
22	C.14.20	1+1PN	52.85	49.03	Đông Bắc	Hồ bơi - Tiện ích nội khu	1,497,147,468	**1,645,845,714**	32,916,914	1,467,223,000	145,705,800	**1,612,928,800**
23	C.14.21	2PN	58.21	53.75	Đông Bắc	Hồ bơi - Tiện ích nội khu	1,594,380,347	**1,752,704,082**	35,054,082	1,562,513,000	155,137,000	**1,717,650,000**
24	D.04.13	2PN	65.58	61.10	Tây Nam	Sông Cần Giuộc - KDC Phong Phú 2	1,723,558,132	**1,894,647,245**	37,892,945	1,689,110,000	167,644,300	**1,856,754,300**
25	D.04.14	2PN	65.63	60.85	Tây Nam	Sông Cần Giuộc - KDC Phong Phú 2	1,734,202,106	**1,906,360,816**	38,127,216	1,699,541,000	168,692,600	**1,868,233,600**
26	D.04.15	2PN	70.83	66.32	Tây Bắc	Trung tâm Quận 5, Quận 8	1,919,024,492	**2,109,552,041**	42,191,041	1,880,669,000	186,692,000	**2,067,361,000**
27	D.04.16	2PN	65.58	61.09	Tây Bắc	Trung tâm Quận 5, Quận 8	1,741,041,809	**1,913,879,490**	38,277,590	1,706,244,000	169,357,900	**1,875,601,900**
28	D.04.17	2PN	65.63	61.13	Tây Bắc	Trung tâm Quận 5, Quận 8	1,742,181,590	**1,915,132,449**	38,302,649	1,707,361,000	169,468,800	**1,876,829,800**

CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ KINH DOANH NHÀ KHANG PHÚC
550 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP HCM
TP HCM, Ngày Tháng Năm 2019

LOVERA VISTA

BẢNG GIÁ CÔNG BỐ DỰ ÁN LOVERA VISTA - ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI SUNLAND

(Áp dụng trong ngày mở bán đợt 1 20/10/2019)

STT	MÃ CĂN Trên HĐMB	LOẠI CĂN	DIỆN TÍCH Tim tường	DIỆN TÍCH Thông thủy	HƯỚNG (Ban công)	VIEW	GIÁ BÁN CÔNG BỐ		CHIẾT KHẤU 2% (Theo CSBH)	GIÁ BÁN TRÊN HĐMB (Sau chiết khấu 2%)		
							GIÁ BÁN (Trước thuế)	GIÁ BÁN (Sau thuế)		GIÁ BÁN (Trước thuế)	THUẾ VAT	GIÁ BÁN (Sau thuế)
1	C.04.11	2PN	65.60	61.08	Đông Nam	Công viên trung tâm - KDC Lovera Park	1,802,927,527	**1,981,953,980**	39,639,080	1,766,892,000	175,422,900	**1,942,314,900**
2	C.04.12	2PN	65.58	61.09	Đông Nam	Công viên trung tâm - KDC Lovera Park	1,803,222,421	**1,982,278,163**	39,645,563	1,767,181,000	175,451,600	**1,942,632,600**
3	C.04.14	3PN	82.80	77.97	Đông Nam	Công viên trung tâm - KDC Lovera Park	2,312,814,907	**2,542,479,898**	50,849,598	2,266,588,000	225,042,300	**2,491,630,300**
4	C.05.01	2PN	60.00	55.29	Tây Bắc	Hồ bơi - Tiện ích nội khu	1,575,744,039	**1,732,172,143**	34,643,443	1,544,250,000	153,278,700	**1,697,528,700**
5	C.05.02	2PN	65.51	60.89	Tây Bắc	Hồ bơi - Tiện ích nội khu	1,770,757,191	**1,946,570,510**	38,931,410	1,735,365,000	172,274,100	**1,907,639,100**
6	C.05.03	2PN	65.58	61.12	Tây Bắc	Hồ bơi - Tiện ích nội khu	1,777,445,879	**1,953,923,367**	39,078,467	1,741,920,000	172,924,900	**1,914,844,900**
7	C.05.04	3PN	82.80	77.58	Tây Bắc	Hồ bơi - Tiện ích nội khu	2,244,842,609	**2,467,718,469**	49,354,369	2,199,975,000	218,389,100	**2,418,364,100**
8	C.05.05	3PN	82.80	77.97	Đông Nam	Công viên trung tâm - KDC Lovera Park	2,335,489,397	**2,567,421,837**	51,348,437	2,288,809,000	227,264,400	**2,516,073,400**
9	C.05.06	2PN	65.58	61.09	Đông Nam	Công viên trung tâm - KDC Lovera Park	1,820,988,748	**2,001,821,122**	40,036,422	1,784,592,000	177,192,700	**1,961,784,700**
10	C.05.07	2PN	65.58	61.09	Đông Nam	Công viên trung tâm - KDC Lovera Park	1,820,988,748	**2,001,821,122**	40,036,422	1,784,592,000	177,192,700	**1,961,784,700**
11	C.05.08	2PN	65.60	61.08	Đông Nam	Công viên trung tâm - KDC Lovera Park	1,820,690,792	**2,001,493,571**	40,029,871	1,784,300,000	177,163,700	**1,961,463,700**
12	C.05.09	1+1PN	52.23	48.59	Đông Nam	Công viên trung tâm - KDC Lovera Park	1,490,777,228	**1,638,847,551**	32,776,951	1,460,980,000	145,090,600	**1,606,070,600**
13	C.05.10	1+1PN	52.23	48.59	Đông Nam	Công viên trung tâm - KDC Lovera Park	1,490,777,228	**1,638,847,551**	32,776,951	1,460,980,000	145,090,600	**1,606,070,600**
14	C.05.11	2PN	65.60	61.08	Đông Nam	Công viên trung tâm - KDC Lovera Park	1,820,690,792	**2,001,493,571**	40,029,871	1,784,300,000	177,163,700	**1,961,463,700**
15	C.05.12	2PN	65.58	61.09	Đông Nam	Công viên trung tâm - KDC Lovera Park	1,820,988,748	**2,001,821,122**	40,036,422	1,784,592,000	177,192,700	**1,961,784,700**
16	C.05.13	2PN	65.58	61.09	Đông Nam	Công viên trung tâm - KDC Lovera Park	1,803,222,421	**1,982,278,163**	39,645,563	1,767,181,000	175,451,600	**1,942,632,600**
17	C.05.14	3PN	82.80	77.97	Đông Nam	Công viên trung tâm - KDC Lovera Park	2,335,489,397	**2,567,421,837**	51,348,437	2,288,809,000	227,264,400	**2,516,073,400**
18	C.05.15	3PN	82.80	77.58	Tây Bắc	Trung tâm Quận 5, Quận 8	2,244,842,609	**2,467,718,469**	49,354,369	2,199,975,000	218,389,100	**2,418,364,100**
19	C.05.16	2PN	65.43	60.79	Tây Bắc	Trung tâm Quận 5, Quận 8	1,750,170,495	**1,923,927,245**	38,478,545	1,715,190,000	170,258,700	**1,885,448,700**
20	C.05.17	2PN	61.17	56.47	Tây Bắc	Trung tâm Quận 5, Quận 8	1,609,373,178	**1,769,139,796**	35,382,796	1,577,207,000	156,550,000	**1,733,757,000**
21	C.05.18	2PN	65.61	60.86	Tây Nam	Sông Cần Giuộc - KDC Phong Phú 2	1,752,185,776	**1,926,142,653**	38,522,853	1,717,165,000	170,454,800	**1,887,619,800**
22	C.05.19	2PN	65.40	60.69	Tây Nam	Sông Cần Giuộc - KDC Phong Phú 2	1,747,290,942	**1,920,761,837**	38,415,237	1,712,368,000	169,978,600	**1,882,346,600**
23	C.05.20	1+1PN	52.85	49.03	Đông Bắc	Hồ bơi - Tiện ích nội khu	1,490,017,876	**1,638,003,163**	32,760,063	1,460,236,000	145,007,100	**1,605,243,100**
24	C.05.21	2PN	58.21	53.75	Đông Bắc	Hồ bơi - Tiện ích nội khu	1,586,564,020	**1,744,106,122**	34,882,122	1,554,853,000	154,371,000	**1,709,224,000**
25	C.08.05	3PN	82.80	77.97	Đông Nam	Công viên trung tâm - KDC Lovera Park	2,369,502,662	**2,604,836,429**	52,096,729	2,322,142,000	230,597,700	**2,552,739,700**
26	C.13.01	2PN	60.00	55.29	Tây Bắc	Hồ bơi - Tiện ích nội khu	1,551,624,651	**1,705,640,816**	34,112,816	1,520,613,000	150,915,000	**1,671,528,000**